

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THU DO COMMUNICATION AND EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TD EDU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109112110

3. Ngày thành lập: 04/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42 Ngách 28 Ngõ 260 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0853 055 666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
14.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
15.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không) Chi tiết: - Hoạt động của đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
22.	Xuất bản phần mềm	5820
23.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
24.	Hoạt động hậu kỳ	5912
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
32.	Quảng cáo	7310

33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Điều hành tua du lịch	7912
36.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất là đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
39.	Giáo dục nhà trẻ	8511
40.	Giáo dục mẫu giáo	8512
41.	Giáo dục tiểu học	8521
42.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
43.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
44.	Đào tạo sơ cấp	8531
45.	Đào tạo trung cấp	8532
46.	Đào tạo cao đẳng	8533
47.	Đào tạo đại học	8541
48.	Đào tạo thạc sỹ	8542
49.	Đào tạo tiến sỹ	8543
50.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
51.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
52.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559(Chính)
53.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH THU	Tiểu khu 3, Thị trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	050658837	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		
2	PHẠM QUỐC DƯƠNG	CH2710 - CT1-102 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	037083006002	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000		

3	NGUYỄN THỊ TRANG	Thôn Tạ Bú, Xã Tạ Bú, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	050863697
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050658837

Ngày cấp: 23/10/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 3, Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tiểu khu 3, Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội